*Ngày 20 tháng 09 năm 2025 Họ và tên giáo viên:* Trần Hoàng Vũ

*Tổ chuyên môn: Khoa học tự nhiên & Công nghệ*

**TÊN BÀI DẠY:**

**Phần 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3. CÁC THỂ CỦA CHẤT**

## BÀI 6. TÍNH CHẤT VÀ SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT

*Thời gian thực hiện: Tiết 20*

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nêu được một số tính chất của chất, khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tự, sự đông đặc.

**2. Về năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực KHTN:**Hình thành, phát triển biểu hiện của các năng lực:

+ Nhận biết và nêu được tên các sự vật, hiện tượng, khái niệm, quy luật, quá trình của tự nhiên.

+ Thực hiện được một số kĩ năng cơ bản để tìm hiểu, giải thích sự vật hiện tượng trong tự nhiên và đời sống. Chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.

**3. Về phẩm chất:**

+ Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng được học vào đời sống hằng ngày.

+ Trung thực: Trung thực trong việc ghi lại và trình bày kết quả quan sát, thực hiện được.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** tranh ảnh, mẫu vật, phiếu học tập, giáo án, máy chiếu.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập,vở chép, sgk, dụng cụ GV yêu cầu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5’)**

**a) Mục tiêu:**Kích thích sự tò mò của HS nhu cầu tìm tòi khám phá tình huống.

**b) Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời

**c) Sản phẩm:** Cách HS phân biệt ba loại bình chứa khác nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV đựng ba loại chất lỏng vào ba bình, trong đó: 1 bình chứa nước, 1 bình chứa rượu, 1 bình chứa giấm ăn.

- GV cho HS quan sát mẫu vật, yêu cầu HS tìm cách phân biệt chúng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra cách phân biệt ba bình chất lỏng theo cách hiểu của mình.

- GV nêu vấn đề: *Để biết câu trả lời của bạn nào đúng, chúng ta hãy cùng tìm hiểu về tính chất của chất.*

**2 HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**

**Hoạt động2. 1: Tìm hiểu tính chất của chất (30’)**

**a) Mục tiêu:**Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hóa học).

**b) Nội dung:** GV giao phiếu học tập, HS đọc nội dung sgk, suy nghĩ, trả lời

**c) Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV giao nhiệm vụ: yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ trao đổi, thảo luận tìm ra câu trả lời

- GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày: Mỗi nhóm trình bày 2 câu hỏi.

- GV gọi bạn khác đóng góp ý kiến, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá chốt kiến thức cần ghi nhớ, chuyển sang nội dung mới.

*- Tính chất vật lí: thể, màu sắc, mùi vị, khối lượng, thể tích, tính tan, tính dẻo, tính cứng, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt…*

*- Tính chất hóa học: là khả năng bị biến đổi thành chất khác.*

**KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP 1**

**Câu 1:** Tính chất của nước: thể lỏng, không màu, không mùi, không vị, hòa tan được đường, muối ăn, nước.

**Câu 2:** Hoàn thành bảng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vật thể** | **Tính chất vật lí** | | | |
| **Thể** | **Màu sắc** | **Mùi vị** | **Tính chất khác** |
| Dây đồng | Rắn | Nâu đỏ | Không mùi | Dẫn điện, dẻo |
| Kim cương | Rắn | Trong suốt | Không mùi | Cứng |
| Đường | Rắn | Màu trắng | Vị ngọt | Tan trong nước |
| Dầu ô liu | Lỏng | Màu trắng | Thơm | Sánh, không tan trong nước |

**Câu 3:** Hình 6.2a: Gỗ cháy thành than, không còn giữ được tính chất ban đầu. Chất mới tạo thành là than.

Hình 6.2b: Dây xích xe đạp bị gỉ do tiếp xúc với oxygen và hơi nước trong không khí tạo thành một chất mới.

**Câu 4:** Vì lớp dầu mỡ sẽ ngăn sắt tiếp xúc và tác dụng với oxygen trong không khí.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (7’)**

**a) Mục tiêu:** Kể thêm được một số tính chất vật lí khác, phân biệt được tính chất vật lí và tính chất hóa học.

**b) Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

**c) Sản phẩm:** Kết quả trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS hoàn thành bài tập:

***Câu 1:*** *Kể thêm một số tính chất vật lí khác của chất mà em biết?*

***Câu 2:*** *Phân biệt tính chất vật lí, tính chất hóa học được mô tả trong các hình 6.3?*

- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành đo và ghi kết quả.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**4. HOẠT ĐỘNG 4:VẬN DỤNG (3’)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng được các kiến thức đã học về tính chất liên quan trong đời sống.

**b) Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, yêu cầu HS giải thích

**c) Sản phẩm:** Kết quả trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:** HS hoàn thành bài ở nhà

- GV đặt câu hỏi: *Nêu một số tính chất vật lí và tính chất hoá học của chất trong đời sống?*

- HS về nhà hoàn thành câu hỏi.

- Một số HS trình bày kết quả làm việc ở tiết học tiếp theo..

- GV nhận xét, đánh giá kết quả của HS.